

## Bảng tiêu chí đánh giá bài thuyết trình thực tập nhận thức

(Mỗi Giảng viên 01 bảng dùng làm tiêu chí đánh giá phần thuyết trình của sinh viên và cho điểm vào file điểm đính kèm)

Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm	Điểm
<b>1. CHUẨN BỊ</b>			
<b>Chuẩn bị (10 điểm)</b>	Đồng phục chỉnh tề ( quần tây/váy + áo sơ mi trắng + giày tây), có mặt 15 phút trước khi thuyết trình	5	
	Bài thuyết trình được chuẩn bị sẵn sàng (không xảy ra sự cố kỹ thuật), có luyện tập thuyết trình trước	2.5	
	Chuẩn bị bàn ghế chu đáo cho hội đồng chấm thực tập	2.5	
<b>2. NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH</b>			
<b>Cấu trúc bài thuyết trình (5 điểm)</b>	Bài thuyết trình được sắp xếp logic, rõ ràng, dễ theo dõi. Thiết kế, trình bày bài thuyết trình sinh động và thu hút người nghe (sử dụng công cụ trực quan, công nghệ khi thiết kế powerpoint)	2.5	
	Không có lỗi chính tả, ngữ pháp và quá nhiều chữ trong slide thuyết trình	2.5	
<b>Nội dung thuyết trình (viết tóm gọn với các đề mục chính) (45 điểm)</b>	Giới thiệu cụ thể mục đích và mục tiêu của kỳ TTNT	5	
	Cung cấp đầy đủ thông tin về doanh nghiệp ( lịch sử phát triển, lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ cung cấp, bộ máy tổ chức)	5	
	Giới thiệu bộ phận thực tập rõ ràng	5	
	Cung cấp thông tin về công việc thực tập ( có hình ảnh minh họa)	5	
	Trình bày rõ ràng về nhiệm vụ và những vấn đề nhận thức được trong quá trình thực tập	10	
	Đưa ra đề xuất, nhận xét, đánh giá hợp lý và thuyết phục về nhiệm vụ được phân công trong doanh nghiệp thực tập	5	
	Trình bày vấn đề trở ngại, thuận lợi và kinh nghiệm đạt được trong quá trình thực tập	5	
	Đưa ra kết luận và định hướng nghề nghiệp rõ ràng	5	
<b>3. TRẢ LỜI CÂU HỎI &amp; KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH</b>			
<b>Kỹ năng thuyết Trình (20 điểm)</b>	Phong thái tự tin, chuyên nghiệp, nhiệt huyết trình bày nội dung đề tài	5	
	Thuyết trình một cách suôn sẻ, mạch lạc, luôn tương tác với người nghe	5	
	Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ hình thể và âm lượng phù hợp	5	
	Trình bày bài thuyết trình theo đúng thời gian quy định	5	
<b>Trả lời câu hỏi (20 điểm)</b>	Câu trả lời trôi chảy, logic và rõ ràng, thể hiện rõ được sự hiểu biết sâu sắc về đề tài	10	
	Câu trả lời cung cấp nhiều thông tin chính xác, hợp lý và đưa ra được những dẫn chứng, ví dụ cụ thể	10	
<b>Tổng điểm (100 điểm)</b>		100	/100

Giảng viên: \_\_\_\_\_ Chữ ký: \_\_\_\_\_